

Số: /BC- STC

Hòa Bình, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tháng 4 năm 2023 và Công tác quản lý giá tháng 5 năm 2023 tỉnh Hòa Bình

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

Sở Tài chính báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 4 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ:

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn trung tâm các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình tháng 4/2023 giá lương thực, thực phẩm ổn định. Giá xăng, dầu Diezen, được Tập đoàn xăng dầu Việt Nam - CTCP Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình, điều chỉnh tăng giá bán lẻ vào ngày 21/4/2023 so với tháng 3/2023 như sau: Xăng E5 Ron 92 tăng 2,98%, Xăng Ron 95 tăng 2,6% và Dầu Diezel tăng 0,64% do ảnh hưởng của giá xăng thế giới. Giá vật tư nông nghiệp ổn định so với tháng 3/2023. Giá nước sinh hoạt ổn định. Phân đạm Urê Ninh Bình, Đạm Urea Phú Mỹ, Kali Clorua Phú Mỹ biến động giảm so với tháng 3/2023 do giá phân bón thế giới có biên độ giảm. Nhóm hàng lương thực, thực phẩm cơ bản ổn định, như: Thịt lợn hơi ổn định, sữa bột trẻ em dưới 6 tuổi ổn định. Giá các loại rau xanh ổn định do nguồn cung dồi dào.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 4 NĂM 2023:

1. Tình hình triển khai bình ổn giá thị trường và các biện pháp bình ổn giá tại địa phương:

Tiếp tục theo dõi diễn biến cung cầu, thị trường giá cả, thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung, cầu nhằm bình ổn giá thị trường; giá cả những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân trong thời gian tiếp theo để kịp thời và có biện pháp xử lý, tránh để xảy ra tình trạng tăng giá bất hợp lý gây bất ổn thị trường.

2. Công tác quản lý giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của địa phương

- Lập báo cáo giá cả thị trường hàng tháng gửi Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, để kịp thời nắm bắt và có biện pháp xử lý trong công tác điều hành quản lý giá trên địa bàn;

- Tiếp tục rà soát, trình thường án sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ theo quy định;

- Tiếp tục đăng ký tài sản nhà nước vào phần mềm 4.0 cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước; Tiếp tục cập nhật số liệu tài sản hạ tầng giao thông đường bộ vào phần mềm tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản hạ tầng giao thông đường bộ. Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát sinh trong tháng.

3. Tình hình thực hiện kê khai giá trên địa bàn

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về giá, niêm yết giá, đặc biệt phải được công bố, niêm yết công khai dịch vụ theo quy định hiện hành và thực hiện theo giá niêm yết các dịch vụ (nhất là giá dịch vụ vận tải, ăn uống, tham quan, du lịch, dịch vụ trông giữ xe ...)

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về công tác quản lý, điều hành bình ổn giá cả thị trường tới nhân dân trên địa bàn tỉnh để hạn chế những thông tin gây thất thiệt gây hoang mang cho người dân và gây bất ổn thị trường.

4. Diễn biến một số mặt hàng chủ yếu:

Theo điều tra, khảo sát giá thị trường tại địa bàn thành phố Hòa Bình và báo cáo của các Sở: Xây dựng, Văn hóa và Du lịch, Giáo dục & Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp & PTNN và Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

4.1. Lương thực, thực phẩm, đồ uống:

Tháng 4/2023 giá lương thực giá ổn định so với tháng trước cụ thể từng loại mặt hàng lương thực có trong danh mục báo cáo như sau: Gạo tẻ thường (gạo Tám thơm) giá 17.000 đ/kg; Thóc tẻ thường giá 8.000 đ/kg; Gạo tẻ thường (Khang dân) giá 13.000 đ/kg.

Thực phẩm trong tháng 4 giảm nhẹ, cụ thể: Thịt lợn nạc thăn giá 120.000 đ/kg ổn định; Thịt lợn hơi giá 50.000 đ/kg; Gà ta giá 130.000 đ/kg ổn định; Gà công nghiệp làm sẵn, nguyên con giá 50.000 đ/kg giảm 9,09%; Cá quả (cá lóc) giá 80.000 đ/kg giảm 5,88%; Thịt bò thăn giá 240.000 đ/kg giảm 4%; Thịt bò bắp giá 240.000 đ/kg giảm 4%; Giò lụa giá 150.000 đ/kg; Cá chép giá 65.000 đ/kg giảm 7,14%; Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt giá 155.000 đ/kg giảm 3,13%.

Một số loại rau tươi tháng 4 giá ổn định cụ thể như sau: Bí xanh giá 10.000 đ/kg; Bắp cải trắng giá 15.000 đ/kg; Cải xanh giá 15.000 đ/kg; Cà chua giá 15.000 đ/kg.

Các loại thực phẩm giá ổn định cụ thể như sau: Muối hạt giá 5.000 đ/kg; Dầu ăn thực vật Neptune giá 50.000 đ/lít; Đường trắng xuất khẩu giá 22.300 đ/kg; Sữa bột dùng cho trẻ em dưới 06 tháng tuổi hãng Dieclac Alpha giá 220.000 đ/hộp.

Đồ uống giá ổn định so với tháng trước cụ thể như: Nước khoáng lavie chai nhựa 500ml giá 5.000 đ/chai; Rượu vang nội Thăng Long chai 750ml giá 40.000 đ/chai; Nước giải khát có ga Coca-cola thùng 24 lon giá 180.000 đ/thùng; Bia lon Hà Nội thùng 24 lon giá 232.000 đ/thùng.

4.2. Vật tư nông nghiệp:

Các loại giống rau, quả giá ổn định so với tháng 3/2023 như: Hạt giống bí xanh Nova F1 giá 165.000 đồng/kg, Hạt giống bí đậu F1 Super drem 59 giá 70.000 đồng/kg, Hạt giống rau cải ngọt Hai mũi tên giá 33.000 đồng/kg giảm nhẹ 5,71%, Hạt giống bí đỏ mật cánh buồm (Trung Quốc) giá 310.000 đồng/kg, Hạt giống ngô ngọt Nova giá 40.000 đồng/kg giảm nhẹ 2,44%.

Các loại Vắc-xin giá cơ bản ổn định so với tháng 3/2023 cụ thể như: Vắc-xin Lở mồm long móng giá 38.950 đ/liều tăng nhẹ 0,13%; Vắc-xin Tai xanh giá 30.000 đ/liều; Vắc-xin dịch tả lợn giá 4.350 đ/liều; Vắc-xin tụ huyết trùng giá 6.160 đ/liều tăng nhẹ 0,16%; Vắc-xin cúm gia cầm giá 900 đ/liều; Vắc-xin dịch tả vịt giá 205 đ/liều tăng nhẹ 1,99%.

Giá các loại phân đạm urê cơ bản ổn định so với tháng 3/2023, cụ thể: Đạm Urê Ninh Bình giảm 0,52%; Đạm Urea Phú Mỹ tăng nhẹ 1,52% .

Thuốc thú y (chứa hoạt chất: Amoxicillin lọ 20ml), Thuốc trừ sâu, Thuốc trừ bệnh (chứa hoạt chất Tricyclazod chai 10ml) ổn định giá ổn định so tháng 3/2023.

4.3. Giá vật liệu xây dựng, nhiên liệu và chất đốt:

Vật liệu xây dựng trong tháng 4/2023 cơ bản ổn định so với tháng 3/2023, cụ thể: Thép xây dựng thép trơn cuộn CT3, CB240, phi 6 giá: 16.120 giảm nhẹ 0,62% đ/kg; Xi măng Vĩnh Sơn FPC30 giá 60.648 đ/bao; Cát đen mua rời dưới 2m³/lần, tại nơi cung ứng (không phải khai thác) giá 150.000 đ/m³ tăng 25%; Cát vàng mua rời dưới 2m³/lần, tại nơi cung ứng (không phải nơi khai thác) giá 500.000 đ/m³ tăng 11,11%; Gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng giá 1.000 đ/viên; Ống nhựa Tiền Phong phi 90 loại 1 giá 41.000 đ/m.

Giá Nước sinh hoạt (trung bình 10m³ đầu tiên) giá 5.072 đ/m³; Gas đun giá cụ thể như: Gas đun loại bình 12kg ổn định (không có tiền bình) giá 26.200 đ/kg giảm 6,53%.

Tháng 4 giá xăng, dầu: Xăng E5 Ron 92 giá 23.130 đồng/lít; Xăng Ron 95 giá 24.100 đồng /lít; Dầu Diezen giá 19.770 đồng/lít.

4.4. Dịch vụ giáo dục; giải trí và du lịch; giao thông:

Dịch vụ giáo dục thu học quy định tại Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND ngày 14/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau: Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập giá 59.000 đ/tháng; Trường trung học cơ sở

công lập (lớp 8) giá 55.000đ/tháng; Trường trung học phổ thông công lập (lớp 11) giá 59.000 đ/tháng.

Dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập thu học phí cụ thể như sau: Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Hòa Bình giá 520.000 đ/năm (hệ cao đẳng); Dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp, trường thuộc cấp Bộ quản lý: Trường Cao đẳng Nghề Sông Đà giá 100.000 đ/tháng (hệ cao đẳng).

Giải trí và du lịch giá cụ thể như sau: Du lịch trọn gói trong nước (Hòa Bình- Nhà máy thủy điện - Thung nai - Hang núi đầu rồng - Vườn cam Cao Phong) giá 800.000 đ/ngày/người; Phòng Khách sạn (Khách sạn Grand Hotel - thành phố Hòa Bình) 3 sao hoặc tương đương giá 600.000 đ/ngày/đêm; Phòng nhà khách tư nhân (nhà nghỉ Vạn Phúc - TP Hòa Bình) giá 200.000 đ/ngày/đêm.

Dịch vụ giao thông vận tải giá cụ thể như: Trông giữ xe máy giá 4.000 đ/lượt; Trông giữ ô tô giá 20.000 đ/lượt; Giá cước ô tô đi đường dài (Hòa Bình - Bình Dương) giá 650.000 đ/km; Giá xe buýt công cộng (huyện Cao Phong - huyện Đà Bắc) giá 50.000 đ/vé; Giá taxi (giá từ 01km đến 30 km, loại xe 4 chỗ) giá 11.500đ/km.

4.5. Thuốc chữa bệnh cho người và dịch vụ y tế:

Thuốc chữa bệnh cho người giá cụ thể như sau: Thuốc tim mạch hoạt chất Amlodipin 5mg giá 830 đ/viên; Thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng hoạt chất Cefuroxim 500mg giá 25.000 đ/viên; Thuốc dị ứng và các trường hợp quá mẫn cảm hoạt chất Cinnarizin 25mg giá 300 đ/viên; Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm hoạt chất Paracetamol 500mg giá 360 đ/viên; Thuốc tác dụng trên đường hô hấp hoạt chất N-Acetylcystein 200mg giá 2.500 đ/gói; Thuốc vitamin và khoáng chất Vitamin B1 50mg giá 500 đ/viên; Thuốc đường tiêu hóa hoạt chất Esomeprazole 20 mg giá 3.500 đ/lọ; Hóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết hoạt chất Methyl Prednisolon 4mg giá 1.300đ/viên; Thuốc khác hoạt chất Sulfamethoxazol 400mg giá 600 đ/viên; Khẩu trang tiệt trùng (khẩu trang giấy y tế): 900 đồng/chiếc.

Dịch vụ y tế giá quy định tại theo Nghị quyết 292/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán Quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giá cụ thể như sau: Khám bệnh giá 38.700 đ/lượt; Ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1 giá 226.500 đ/ngày; siêu âm giá 43.900 đ/lượt; X-quang số hóa 1 phim giá 65.400 đ/lượt; xét nghiệm tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis giá 43.100 đ/lượt; Điện tâm đồ giá 32.800 đ/lượt; Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng ống mềm không sinh thiết giá 244.000 đ/lượt; Hàn composite cổ răng giá 337.000 đ/lượt; Châm cứu (có kim dài) giá 72.300 đ/lượt.

4.6. Vàng và Đô la Mỹ:

Trong tháng 4/2023 giá Vàng và Đô la Mỹ tại thành phố Hòa Bình biến động, cụ thể như sau: Vàng bán ra giá 5.565.000 đồng/chỉ; Giá vàng mua vào 5.560.000 đồng/chỉ; Đôla Mỹ giá bán ra 23.650VNĐ/USD; Đôla Mỹ giá mua vào 23.280 VNĐ/USD.

Giá một số mặt hàng chủ yếu tại thị trường tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GIÁ THÁNG 5 NĂM 2023

1. Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo quy định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; Công khai danh sách các tổ chức kê khai giá.

2. Tiếp tục đôn đốc, tổng hợp danh sách các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung; Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân phải kê khai giá; Cập nhật danh sách các tổ chức, cá nhân phải kê khai giá nhưng chưa thực hiện kê khai giá theo quy định.

3. Theo dõi diễn biến tình hình thị trường, cung cầu và giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh để kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật, đề xuất kịp thời xuất cấp hàng dự trữ quốc gia theo quy định.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kê khai giá của doanh nghiệp, yếu tố hình thành giá và việc xác định giá bán đối với mặt hàng thiết yếu, mặt hàng bình ổn giá, kê khai giá theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xác định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định).

6. Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thẩm định phương án bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh.

7. Thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở tính giá thu tiền sử dụng đất để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất, giá tính tiền thuê đất của các dự án được nhà nước cho thuê đất; Xác định giá, tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp theo quy định.

8. Thẩm định phương án giá dịch vụ đô thị công ích của các đơn vị theo quy định.

9. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thẩm định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật;

10. Triển khai thực hiện phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá trong tháng 4/2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh Hòa Bình; (báo cáo)
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Phòng TCKH các huyện, TP;
- Phòng: QLG&CS;
- Phòng: THPTK đăng tải website Sở TC;
- Lưu: VT (H).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Lộc